

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1986

Chị Lê Thị A, sinh năm 1988

Đều cư trú: Thôn A, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh B kết hôn với chị A do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2010 tại UBND xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã nhiều lần tự giải quyết với nhau nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 không quan tâm đến nhau. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh B, chị A đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

[2] Vợ chồng thỏa thuận:

[2.1] Về nuôi con: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là Nguyễn Lê Q sinh ngày 22 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Tiến H, sinh ngày 28/3/2011. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận: Anh B trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh B không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung, chị A đồng ý. Chị A có quyền thăm nom các con chung không ai được ngăn cản. Anh B, chị A đều có quyền thay

đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[2.2] Về tài sản chung:

Vợ chồng thống nhất tự chia về tài sản và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau: Anh B được sở hữu ngôi nhà 01 tầng mái bằng công trình phụ nằm trên thửa đất số 558, tờ bản đồ số 3 diện tích 200 m² tại thôn Vĩnh Gia, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mang tên Nguyễn Minh B (thửa đất bố mẹ anh B cho riêng anh B). Anh B thanh toán tiền chia tài sản cho chị A số tiền 65.000.000 đồng (Đã giao nhận xong). Ngoài ra không còn tài sản gì khác.

[2.3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Minh B và chị Lê Thị A mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu và thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung của việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh B và chị Lê Thị A thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Anh B trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Lê Q sinh ngày 22 tháng 9 năm 2014 và Nguyễn Tiến H sinh ngày 28/3/2011. Anh B không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung, chị A đồng ý. Chị A có quyền thăm nom các con chung không ai được ngăn cản. Anh B, chị A đều có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về chia tài sản: Vợ chồng thống nhất tự chia về tài sản và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau: Anh B được sở hữu ngôi nhà 01 tầng mái bằng công trình phụ nằm trên thửa đất số 558, tờ bản đồ số 3 diện tích 200 m² tại thôn Vĩnh Gia, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mang tên Nguyễn Minh B (thửa đất bố mẹ anh B cho riêng anh B). Anh B thanh toán tiền chia tài sản cho chị A số tiền 65.000.000 đồng (Đã giao nhận xong). Ngoài ra không còn tài sản gì khác

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh B và chị Lê Thị A mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp biên lai số 0000300 ngày 17/8/2021 thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thành phố Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *UBND xã Phú Xuân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh